

PHÂN NGÀNH CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Đặng Thị Quỳnh Anh
ĐH Ngân hàng TP.HCM

Tên thị trường chứng khoán (TTCK) đối với các nhà đầu tư ngắn hạn thì việc xác định cổ phiếu thuộc ngành nào không là điều đáng quan tâm nhưng đối với các nhà đầu tư theo trường phái phân tích cơ bản, việc đánh giá từng cổ phiếu phải đặt trong mối tương quan với các cổ phiếu khác trong cùng lĩnh vực hoạt động kinh doanh [2]. Để thực hiện được hoạt động này, cần có một hệ thống phân ngành các công ty được áp dụng thống nhất trên toàn TTCK làm kim chỉ nam cho các hoạt động phân tích đầu tư.

Phân ngành các công ty niêm yết trên TTCK là hoạt động sắp xếp các công ty theo từng nhóm ngành, ngành và phân ngành nhỏ thành một hệ thống nhằm phục vụ cho việc kiểm tra, phân tích và đánh giá hoạt động của các công ty.

Hoạt động phân ngành các công ty niêm yết có ý nghĩa quan trọng trong định hướng chiến lược đầu tư và thống nhất thông tin trên TTCK. Việc sắp xếp, phân loại các công ty niêm yết vào từng ngành cụ thể, xây dựng số liệu bình quân ngành thống nhất

sẽ góp phần cung cấp thông tin đáng tin cậy cho các nhà đầu tư có tổ chức và nhà đầu tư cá nhân trên thị trường. Ngoài ra, các sở giao dịch chứng khoán có thể áp dụng kết quả phân ngành để hiển thị mã cổ phiếu trong các phiên giao dịch theo từng ngành giúp các nhà đầu tư dễ dàng theo dõi, so sánh diễn biến giá của các cổ phiếu trong ngành để lựa chọn đầu tư vào cổ phiếu tốt nhất.

Tại các TTCK trên thế giới, việc phân ngành các công ty niêm yết được thực hiện dựa trên tiêu chuẩn phân ngành do

các tổ chức có uy tín xây dựng. Một số tiêu chuẩn phân ngành phổ biến được biết đến trên thế giới như tiêu chuẩn phân ngành ISIC (International Standard Classification of All Economic Activities) do Ủy ban Thống kê Liên Hiệp Quốc xây dựng [6]; hệ thống NAICS 2007 (The North American Industry Classification System) của Mỹ [7]; tiêu chuẩn ICB (Industry Classification Benchmark) do FTSE Group và DowJones xây dựng [8]; GICS (Global Industry Classification Standard) do Morgan Stanley và Standard & Poor's xây dựng [5].

TẠP CHÍ **Công nghệ
ngân hàng**

PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN

To: Tạp chí **Công nghệ
ngân hàng**
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 0145G

Bạn đọc không cần
dán tem



Tùy vào mức độ và mục đích áp dụng các tổ chức sẽ lựa chọn tiêu chuẩn phân ngành phù hợp. Chẳng hạn như tiêu chuẩn ISIC và NAICS 2007 phù hợp cho mục đích thống kê kinh tế, đáp ứng nhu cầu số liệu phục vụ cho quản lý vĩ mô của Chính phủ. Còn tiêu chuẩn ICB thường được sử dụng cho hoạt động phân ngành các công ty niêm yết trên TTCK vì có cấu trúc phân ngành rõ ràng, chi tiết ở mức độ hợp lý. Hệ thống dữ liệu của ICB mang tính toàn cầu gồm hơn 60.000 công ty và 65.000 sở giao dịch chứng khoán trên toàn thế giới, chiếm hơn 65% tổng giá trị vốn hóa thị trường toàn thế giới, do đó ICB được áp dụng để phân ngành tại các sở giao dịch chứng khoán lớn trên thế giới như NYSE, EURONEXT, NASDAQ...

Hiện nay, hoạt động phân ngành các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam chủ yếu là do một số công ty chứng khoán (CTCK) thực hiện, mặc dù hoạt động này mới chỉ bắt đầu từ năm 2008 đến nay nhưng đã đạt được một số kết quả nhất định.

Tiêu chuẩn phân ngành được hầu hết các CTCK áp dụng là ICB và đây cũng là tiêu chuẩn phân ngành phổ biến trên thế giới. Các công ty niêm yết được sắp xếp, phân loại thành từng nhóm ngành cụ thể. Các số liệu về số lượng cổ phiếu niêm yết, giá trị vốn hóa thị trường, doanh thu, lợi nhuận và các tỷ số tài chính của từng công ty niêm yết, từng ngành được các CTCK thực hiện tính toán và công bố một cách khá đầy đủ.

Nguyên tắc phân ngành được hầu hết các CTCK áp dụng là căn cứ vào hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp trong đó chỉ tiêu doanh thu là yếu tố quyết định. Theo đó, hoạt động kinh doanh nào mang lại doanh thu lớn nhất trong tổng doanh thu và chiếm trên 50% doanh thu bình quân của công ty niêm yết sẽ được xem là hoạt động kinh doanh chính của công ty đó.

Chẳng hạn như CTCK VNDirect là công ty đầu tiên thực hiện phân ngành các công ty niêm yết với bộ chỉ số ngành, số liệu được cung cấp



khá chi tiết với 10 lĩnh vực và 37 ngành. Tiếp theo là CTCK FPT (FPTS), CTCK Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), CTCK Sacombank (SBS), CTCK Quốc tế (VIS)... đã thực hiện xây dựng hệ thống phân ngành rất công phu và chi

TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng

Tôi đồng ý đặt mua Tạp chí Công nghệ Ngân hàng

<input type="checkbox"/> 6 kỳ (có số Xuân)	(125.000đ)	X cuốn/kỳ
<input type="checkbox"/> 6 kỳ (không có số Xuân)	(114.000đ)	X cuốn/kỳ
<input type="checkbox"/> 12 kỳ	(239.000đ)	X cuốn/kỳ

Từ tháng:/201..... đến tháng:/201.....

PHÁT HÀNH MỖI THÁNG 1 KỶ
(Từ tháng 9/2007)

Họ tên
 Chức vụ
 Công ty
 Địa chỉ
 Điện thoại
 Email

Ngày tháng..... năm 200.....

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ:

Cách 1: Đăng ký trực tiếp tại tòa soạn.
Cách 2: Bạn đọc điền đầy đủ thông tin vào phiếu đặt báo và gửi đến tòa soạn.
 Tiến đăng ký vui lòng gửi đến tòa soạn qua:
 - Đường bưu điện (dịch vụ chuyển tiền tại các bưu cục).
 - Chuyển khoản.
 CTK: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
 STK: 10201000000992
 NH: Số giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM
Cách 3: Đăng ký tại các bưu cục



tiết, thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc theo dõi, lựa chọn phân tích ngành để đầu tư.

Bên cạnh đó, toàn bộ các số liệu về cơ sở dữ liệu ngành phân ngành, phân tích tài chính cơ bản công ty niêm yết đều được các CTCK cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư. Đây là nỗ lực rất lớn của các công ty này vì để thực hiện được công việc đó cần phải có nhiều nhân sự, tốn nhiều thời gian và chi phí bỏ ra không nhỏ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được như trên vẫn có rất nhiều bất cập trong hoạt động phân ngành hiện nay: (i) Hoạt động phân ngành do các CTCK thực hiện một cách tự phát, theo quan điểm riêng mà chưa có cơ quan quản lý nhà nước đưa ra định hướng thống nhất trên toàn thị trường; (ii) Mỗi CTCK khi thực hiện phân ngành và tính toán các bộ chỉ số nhóm ngành lựa chọn cho mình những tiêu chuẩn

khác nhau. Chẳng hạn như VNDirect, FPTIS, VIS... sử dụng tiêu chuẩn phân ngành ICB, còn một vài công ty khác lại lựa chọn phân ngành theo các tiêu chuẩn khác như Vietstock chọn NAICS 2007, hoặc một số công ty khác áp dụng hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân VSIC 2007 của Việt Nam; (iii) Giữa các CTCK có sử dụng cùng tiêu chuẩn phân ngành thì việc phân loại các công ty niêm yết vào từng ngành cụ thể cũng có nhiều khác biệt. Trừ một số ngành như ngân hàng, bảo hiểm, điện, nước, dược phẩm, sản xuất thực phẩm; số lượng các công ty niêm yết được sắp xếp khá giống nhau, còn lại những ngành như công nghiệp, dầu khí, viễn thông, vật liệu cơ bản... không những số lượng các công ty không tương đương nhau mà các tỷ số tài chính được tính toán và công bố cũng hoàn toàn khác nhau, gây khó khăn cho nhà đầu tư trong quá trình lựa chọn cổ phiếu. Chẳng hạn như theo tiêu chuẩn ICB

các công ty có hoạt động kinh doanh chủ yếu là đầu tư xây dựng nhà ở, khu công nghiệp hoặc văn phòng cho thuê... xếp vào ngành bất động sản, trong khi đó một số CTCK lại xếp các công ty này vào nhóm ngành xây dựng. Công ty cổ phần FPT, theo quan điểm của HSC, VNDirect xếp vào ngành máy tính và công nghệ phần mềm nhưng theo quan điểm của VIS xếp vào tập đoàn đa ngành, còn theo SSI lại xếp vào ngành công nghệ thông tin... Chính việc áp dụng không thống nhất tiêu chuẩn phân ngành đã làm cho kết quả phân ngành và các số liệu do các CTCK công bố rất khác nhau, gây khó khăn cho nhà đầu tư trong việc lựa chọn ngành, cũng như phân tích và lựa chọn cổ phiếu; (iv) Nhiều CTCK như BSC, BVSC, SBS chỉ thực hiện phân ngành các công ty niêm yết mà chưa cung cấp các số liệu chi tiết về tình hình hoạt động, tài chính của các công ty trong từng ngành cũng như tình hình hoạt động chung của toàn ngành, xây dựng các số liệu bình quân ngành. Các công ty khác như VIS, FPTIS, HSC... đã cung cấp các số liệu khá chi tiết về tình hình hoạt động của từng công ty niêm yết cũng như các tỷ số bình quân ngành. Tuy nhiên, mỗi công ty xác định theo quan điểm riêng của mình, từ đó dẫn đến tình trạng cùng một công ty niêm yết tại cùng một thời điểm nhưng các tỷ số tài chính bình quân của cùng một ngành cũng có những khác biệt rất lớn.

Mặc dù cùng thuộc một ngành nhưng cách gọi tên của các CTCK cũng khác nhau và số lượng công ty trong cùng ngành cũng không khớp nhau. Chỉ tiêu giá trị vốn hóa thị trường theo VIS chỉ tính tỷ lệ %, còn các công ty khác lại tính theo số tuyệt đối. Tỷ số P/E bình quân ngành giữa các CTCK cũng có sự chênh lệch, cá biệt tỷ số này

của BSC là số âm, trong khi các công ty khác đều trên 10 (Bảng 1) và sau kiểm toán; thuyết minh báo cáo tài chính quý còn thiếu

Bảng 1: So sánh số liệu bình quân ngành vật liệu cơ bản

CTCK	Tên ngành	Số công ty	Giá trị vốn hóa (tỷ đồng)	P/E	P/B	EPS	ROA	ROE
VIS	Vật liệu cơ bản	63	7,3%	11,91	2,26	n.a	10,30%	21,90%
HSC	Nguyên vật liệu	37	55.837	13,38	n.a	3.295	12,00%	18,20%
BSC	Nguyên vật liệu	40	n.a	-3,16	-3,31	n.a	15,47%	33,26%
VNDIRECT	Vật liệu cơ bản	53	61.808	15,37	2,92	n.a	9,48%	19,02%

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ các trang web www.vise.com.vn, www.vnds.com.vn, www.bsc.com.vn, www.hsc.com.vn.

Nguyên nhân của thực trạng trên là do: (i) Chưa có tổ chức đủ uy tín và thẩm quyền đóng vai trò định hướng cho hoạt động phân ngành các công ty niêm yết áp dụng thống nhất trên toàn thị trường. Mặc dù HOSE đã có chuẩn bị khá lâu cho việc phân ngành và ra đời bộ chỉ số nhóm ngành doanh nghiệp niêm yết tuy nhiên kết quả phân ngành thử nghiệm được công bố đầu tháng 12/2010 vẫn gây nhiều tranh cãi và chưa thuyết phục được thị trường. Theo quan điểm và tiêu chí phân ngành của HOSE, các công ty niêm yết được phân vào một ngành cấp 3 duy nhất trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2007). Hệ thống ngành kinh tế này được Tổng cục Thống kê xây dựng trên cơ sở ISIC phiên bản 4.0. Trong khi đó hầu hết các CTCK ở Việt Nam hiện nay đều phân ngành dựa trên tiêu chuẩn ICB; (ii) Chưa công bố đầy đủ thông tin từ các công ty niêm yết. Mặc dù ngày 15/01/2010 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 09/2010/TT-BTC về công bố thông tin trên TTCK, tuy nhiên trên thực tế còn nhiều công ty chưa nộp báo cáo tài chính đúng hạn mà hình thức xử phạt đối với các công ty này mới chỉ ở mức cảnh cáo. Hơn nữa, chất lượng các báo cáo tài chính của nhiều công ty niêm yết còn một số vấn đề, còn có sự khác biệt lớn giữa báo cáo tài chính trước

sự minh bạch hoặc sơ sài, tình trạng xin hoãn, chậm nộp báo cáo tài chính quý diễn ra khá phổ biến.

Vì vậy, để khắc phục thực trạng trên cần thực hiện các giải pháp sau:

- Ủy ban Chứng khoán (UBCK) Nhà nước chính là cơ quan có đầy đủ thẩm quyền và khả năng để thực hiện việc này. UBCK Nhà nước có thể thành lập trung tâm thu thập, tổng hợp cơ sở dữ liệu của các công ty niêm yết, từ đó xây dựng một hệ thống phân ngành theo một tiêu chuẩn chung áp dụng cho toàn bộ thị trường.

Tiêu chuẩn phân ngành UBCK Nhà nước nên áp dụng là ICB mà không nên dùng tiêu chuẩn VSIC 2007 là vì: (i) Hầu hết các

CTCK ở Việt Nam đều biết đến tiêu chuẩn này và một số công ty đã áp dụng tiêu chuẩn này để thực hiện phân ngành; (ii) Tiêu chuẩn ICB với cấu trúc đơn giản, không quá phức tạp như ISIC nên người không am hiểu nhiều về lĩnh vực thống kê cũng có thể dễ dàng hiểu được, rất thuận lợi cho việc áp dụng trên TTCK. Ngoài ra, ICB còn là tiêu chuẩn phân ngành phổ biến được áp dụng tại nhiều TTCK lớn trên thế giới với hệ thống cơ sở dữ liệu mang tính toàn cầu; (iii) Trong tương lai khi TTCK Việt Nam hội nhập với TTCK trong khu vực và trên thế giới sẽ có ngày càng nhiều nhà đầu tư nước ngoài tham gia và các công ty nước ngoài niêm yết, vì vậy việc phân ngành các công ty niêm yết theo một tiêu chuẩn được áp dụng phổ biến trên thế giới là rất cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi không những cho các nhà đầu tư nước ngoài mà còn hỗ trợ các nhà đầu tư trong nước khi tham gia trên TTCK quốc tế.

Để đưa ra được hệ thống phân ngành chuẩn áp dụng chung cho toàn bộ TTCK mang tính thuyết phục, đòi hỏi UBCK Nhà nước cần phải xác định rõ tiêu chí phân ngành về mặt định tính và định lượng; nghiên cứu cụ thể, chi tiết về





hoạt động của từng công ty niêm yết từ đó mới có thể phân loại các công ty vào các ngành phù hợp theo tiêu chuẩn ICB.

■ UBCK Nhà nước nên yêu cầu các công ty chậm nộp báo cáo phải thực hiện nghiêm, không đưa ra những lý do không phù hợp để chậm nộp, gia hạn. Đồng thời, UBCK Nhà nước cần đưa ra những chế tài đủ mạnh nhằm răn đe và ngăn ngừa sai phạm của các doanh nghiệp niêm yết trong vấn đề thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

Ngoài ra, cần có những chế tài mạnh để xử lý những công ty cố tình công bố kết quả kinh doanh sai lệch, gây hiểu lầm cho nhà đầu tư. Khi có sự chênh lệch lớn giữa kết quả kinh doanh trước và sau khi được kiểm toán, các công ty này cần bị xử phạt nghiêm khắc nhằm tránh gây thiệt hại cho nhà đầu tư và ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường.

Để thực hiện được các giải pháp nêu trên, UBCK Nhà nước cần được trao thêm quyền trong việc giám sát và điều hành TTCK, tránh việc phụ thuộc quá mức vào Bộ Tài chính như hiện nay.

Trong bối cảnh TTCK như hiện nay, cộng thêm những biến động mạnh của tình hình kinh tế vĩ mô thì việc đẩy nhanh tiến độ hoạt động phân ngành là cần thiết, vừa giúp nhà đầu tư có thêm công cụ để theo dõi thị trường, vừa giúp chọn lọc những cổ phiếu tăng trưởng tốt để đầu tư. Tránh tình trạng khi TTCK suy giảm kéo theo hàng loạt các cổ phiếu không kể tốt xấu cũng bị giảm điểm theo, mặc dù có nhiều ngành nghề chịu ảnh hưởng từ các tác động vĩ mô không đáng kể như dược phẩm, sản xuất thực phẩm, điện...

Ngoài ra, việc thống nhất tiêu chuẩn và phương pháp phân ngành còn giúp HOSE và HNX sắp xếp các công ty niêm yết theo ngành (thay vì theo thứ tự a, b, c như hiện nay) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi diễn biến giá các cổ phiếu trong cùng ngành của nhà đầu tư.

Tóm lại, hoạt động phân ngành các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam mặc dù mới được thực hiện hơn hai năm nhưng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, để hoạt động này được thực hiện tốt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của TTCK

cần có một tổ chức xây dựng hệ thống phân ngành chuẩn áp dụng thống nhất trên cả hai sở giao dịch chứng khoán HNX và HOSE, đó chính là UBCK Nhà nước. Ngoài ra, việc quy định các công ty niêm yết phải công bố thông tin chính xác, kịp thời không những đảm bảo quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư, tạo niềm tin, góp phần làm cho hoạt động của TTCK ngày càng minh bạch, bền vững mà còn giúp cho hoạt động phân ngành các công ty được thực hiện nhanh chóng, dễ dàng và hiệu quả hơn ■

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính (2010), Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK
2. Trọng Nghĩa (2010), Khi FPT được xếp vào nhóm bán buôn - bán lẻ, Thời báo Kinh tế Việt Nam, ngày 26/12/2010.
3. Bùi Suồng (2008), Phân ngành các công ty niêm yết mới đi được nửa đường, Tạp chí Đầu tư Chứng khoán, tháng 5/2008.
4. Hồng Vân (2010), Sắp xếp cổ phiếu theo nhóm ngành: Chờ sự chủ động từ hai Sở Giao dịch Chứng khoán, Tạp chí Đầu tư Chứng khoán, tháng 11/2010.
5. Morgan Stanley, Standard & Poor's (2006), Global Industry Classification Standard, August 2006.
6. United Nations New York (2008), International Standard Industrial Classification of All economic activities (ISIC), Rev.4.
7. The North American Industry Classification System Canada (2007), <http://www.statcan.gc.ca/subjects-sujets/standard-norme/naics-scian/2007/index-indexe-eng.htm>.
8. FTSE Group & Dow Jones (2008), Industry Classification Benchmark, Industry structure and definitions.
9. Các trang web: www.bsc.com.vn, www.bvsc.com.vn, www.hsx.vn, www.hastc.gov.vn, www.hsc.com.vn, www.ssc.gov.vn, www.sbsc.com.vn, www.vise.com.vn, www.vneconomy.vn, www.vnds.com.vn, www.fpts.com.vn